TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 22 - 8 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Quang Vọng
Ông Nguyễn Anh Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông D Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phướcxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, đốivới bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước
Nơi cư trú: thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2018, tạm giam từ ngày 13/4/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:
- Người chứng kiến:

Anh Đỗ Minh D, sinh năm 1999, trú tại:thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Anh Cao Văn T, sinh năm: 1976, trú tại: khu phố I, phường B, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2018, sau khi nhậu xong, Nguyễn Công Đ rủ Đỗ Minh D và Nguyễn Ngọc T ra nghĩa địa thôn L để sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng hết ma túy, Đ hỏi T có sử dụng nữa không để đi lấy ma túy, T nói không có tiền, Đ liền lấy điện thoại điện cho một đối tượng T không biết tên, sau đó Đ nói T ra xóm chùa Phước Bình để lấy ma túy sử dụng. Nghe Đ nói xong T nói D đi mượn xe chở T đi

Phước Bình, D mượn xe hiệu Nouvo BKS: 61G1 – 10712, của Hồ Thị Kim L và chở T đi ra xóm chùa, thuộc khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Đến đây T gặp một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, người thanh niên này hỏi T là em của Đ phải không và T trả lời là phải và sau đó T và người thanh niên này đi cách xa xe nơi D đang đứng một đoạn và đưa cho T 01 gói thuốc loại "Jet" , T mở gói thuốc ra thì thấy bên trong có 01 bịch nylon bịt kín, trong đó chứa ma túy tổng hợp, T liền cầm trên tay và quay lại xe nói D chở T quay về. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/4/2018, trên đường về thì T gặp lực lượng Công an phường Phước Bình đang đi tuần tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon chứa chất màu trắng T khai là ma túy, 01 xe hiệu Novo BKS: 61G1 – 10712; MS: Vàng – trắng; NH: Yamaha; SL: Nouvo; SK: RLCN 5P110AY248749; không rõ số máy.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận số ma túy trên T lấy về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 111/2018/GĐKTHS ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,3936 (hai phẩy ba chín ba sáu) gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số:38/2018/ CT – VKS ngày 16/7/2018của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Ngọc T "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đối với chiếc xe hiệu Novo BKS: 61G1 – 10712; MS: Vàng – trắng; NH: Yamaha; SL: Nouvo; SK: RLCN 5P110AY248749; không rõ số máy của Hồ Thị Kim L, do L hiện không có ở địa phương nên đề nghị tách ra để xử lý sau.

Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,7459 gam, được thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Người làm chứng Anh Đỗ Minh D trình bày tại bút lục số từ 46 đến 51: Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2018, sau khi nhậu xong, Nguyễn Công Đ rủ Đỗ Minh D và Nguyễn Ngọc T ra nghĩa địa thôn L để sử dụng ma túy đá. Sau đó T nói anh đi mượn xe trở T đi Phước Bình, anh mượn xe hiệu Nouvo BKS: 61G1 – 10712, của Hồ Thị Kim L và Chở T đi ra xóm chùa, thuộc khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Đến đây T gặp một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, khi chở T quay về được một đoạn thì T và anh gặp lực lượng Công an phường Phước Bình đang đi tuần tra, phát hiện khi đó T vứt xuống đất 01 bịch nylon bịt kín bên trong chứa chất màu trắng, T khai đó là ma túy đá, Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Người làm chứng Anh Cao Văn T trình bày tại bút lục số 52 và 53: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/4/2018, khi đi tuần tra đến khu vực xóm chùa, thuộc khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì thấy lực lượng công an phường Phước Bình đang bắt giữ 02 người thanh niên. Lực lượng Công an có thu giữ của đối tượng tên T một bịch nylon, bên trong chứa chất màu trắng và khi đó nghe T khai là ma túy đá.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng Cao Minh T và Đỗ Minh D vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai , nên việc vắng mặt anh T và anh D không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/4/2018, lập tại Công an phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 11/4/2018,Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine), có khối lượng 2,3936 (hai phẩy ba chín ba sáu) gam, được cất giấu trong túi quần bên phải của bị cáo. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành " tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ các tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn T pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Thành khẩn khai báo", "Nhân thân tốt, chưa có

tiền án, tiền sự". Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng Nguyễn Công Đ, hiện không có mặt tại địa phương và đối tượng bán ma túy cho T (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì bên trong chứa ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 1,7459 gam còn lại sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Trọng Hiếu. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

01 xe hon da hiệu Novo BKS: 61G1 – 10712; MS: Vàng – trắng; NH: Yamaha; SL: Nouvo; SK: RLCN 5P110AY248749; không rõ số máy của Hồ Thị Kim L, do L hiện không có ở địa phương nên tách ra để xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 47Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2018.

3. Về vật chứng:

Tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 1,7459 gam còn lại sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Trọng Hiếu (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 18/7/2018giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáocó mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2018).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh